

PHAN RANG

Niềm Hy Vọng Cuối Cùng



Theo nhịp sống, người ta tự chọn phương hướng để đi, bằng nhiều cách khác nhau, lưu giữ hay xóa đi quá khứ cũng tùy thuộc vào mỗi người, có điều chắc chắn rằng những gì đã có trong kho tàng tiềm thức thì vẫn còn đâu đó, chỉ đợi có cơ hội sẽ giúp ta dễ dàng hồi tưởng và sống lại với nó. Thắng hay bại, vinh hay nhục, thì cuộc chiến cũng đã qua, lịch sử đã sang trang, đã được xác nhận, nên không cần phải ca ngợi hay biện minh về bên được, bên mất, vì đó là công việc dư thừa khi bộ mặt thật của Cộng Sản Bắc Việt đã được phơi bày suốt 42 năm qua với chỉ một câu gồm sáu chữ: “Hèn với giặc, ác với dân”.

“Phan Rang: Niềm Hy Vọng Cuối Cùng” ,

MX Tây Đô Lâm Tài Thạnh .

sẽ như những thước phim được quay chậm, để trở về 42 năm trước, để tưởng nhớ và tiếc thương, để ngưỡng mộ, để vinh danh, đến những người trai của Tổ Quốc Việt Nam đã vị quốc vong thân, đã hy sinh xương máu trong những ngày giờ phút cuối cùng để bảo vệ phần đất còn lại Việt Nam Tự Do.

*Có qua nghĩa địa mồ chôn vắng.
Đừng quên mặc niệm những hồn oan.*

Bỏ mình trên biển khi di tản.

Nổi hận ngàn thu đáy biển chìm.

Đừng quên thăm lại vùng giao chiến

Lệ máu hòa nhau khúc đoạ trường.

Lính trận, dân lành chung vai gánh.

Tháng Tư Ngày Giỗ trọn Miền Nam.

Câu Chuyện Bắt Đầu:

Cho đến hôm ấy, ngày 14 Tháng 04 Năm 1975, cũng là Ngày N+11, kể từ khi vượt thoát khỏi trại tù binh Hòa Cầm, thuộc thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam (trước 29/3/1975, TTHL Hòa Cầm là nơi trú đóng của BTL/SĐ3BB) tôi giả dạng thường dân, vượt thoát khỏi sự kiểm soát của quân CS, tìm đường về

Thủy Quân Lục Chiến

Nam, sau khi QĐI di tản chiến thuật không kế hoạch, không chỉ huy, kể cả không một đơn vị nào của QĐI, tại thành phố Đà Nẵng đã chiến đấu để giữ thể diện cho QLVNCH, ngoại trừ Tiểu Đoàn 9 TQLC.

Chúng tôi, tôi và Trung Úy Lưu Minh Quan, Đại Đội Trưởng ĐĐ1/TĐ9/TQLC, đang ở ngoại ô thị xã Phan Rang, thuộc tỉnh Bình Thuận. Thế là chúng tôi đã vượt qua được một chặng đường dài, khoảng 640 cây số sau 12 ngày đi bộ hoặc quá giang xe đò trên từng chặng đường suốt Quốc Lộ I.

Trước đó khoảng 10 tiếng đồng hồ, chúng tôi đã có dịp gặp lại bạn cùng Khóa 17/TĐ là Đại Úy Trần Văn Hên, ĐĐT Đại Đội Duyên Hải TQLC, và Trung Úy Quân tại Phường Cam Nghĩa Cam Ranh, chúng tôi cùng nhau trao đổi những ghi nhận được trên đường vượt thoát và dự tính cho thời gian tới. Khi biết về sự thiếu may mắn, bị toán du kích thuộc xã Châu Ô, quận Bình Sơn Tỉnh Quảng Ngãi, chặn xe trên QL1 đã bắt giữ bạn cùng K17/TĐ là Thiếu Tá Nguyễn Văn Lộc, TĐP/TĐ9/TQLC, và Đại Úy Lưu Văn Phán, ĐĐT/ĐĐ2/TĐ9, Hên bảo: “Đúng là số mệnh”. Sau đó chúng tôi lại chia tay, vì theo lời Hên cho biết Trung Úy Quân, đã tìm được một chủ ghe đồng ý chở vượt biển về Vũng Tàu, tuy nhiên vì không tin tưởng thực hiện được, cho nên Hên đã không rủ tôi nhập toán (sau này lúc gặp lại ở Vũng Tàu, Hên cho biết là đã may mắn thoát chết khi bị du kích địa phương phục kích tại bãi hẹn đón dân di tản vào Vũng Tàu, một số người dân thấp tùng đã bị bắn chết, Hên về đến Vũng Tàu trước tôi 2 Ngày).

Sau khi chia tay với Hên, tôi và Lưu Minh Quan tiếp tục cuộc hành trình “đường trường xa” QL1. Đến khoảng gần 5 giờ chiều, chúng tôi gặp một quán nhỏ ven đường, chủ quán là một thiếu phụ trẻ, chúng tôi vào hỏi thăm

tình hình phía trước, đồng thời mua 4 cái bánh ú để làm phần ăn buổi tối. Theo lời khuyên của cô chủ quán, chúng tôi “cuốc bộ” thêm khoảng 2 cây số nữa thì gặp một cái miếu thờ khá lớn, nằm cạnh một con sông, cách đường QL1 khoảng hơn 100 mét, vào thời điểm này chúng tôi đã nghe văng vẳng từ xa, ở hướng Phan Rang, tiếng động cơ của máy bay. Khi chúng tôi bước vào khuôn viên của miếu thờ, gặp một gia đình di tản cũng mới vừa quay trở lại miếu sau khi cố gắng tìm cách trở về quận Du Long thuộc tỉnh Bình Thuận, nhưng lại lọt vào vùng giao tranh nên phải chạy bán sống, bán chết trở lại miếu.

Chúng tôi chia nhau cùng trú ngụ qua đêm trong miếu, trước khi đi ngủ. Người đàn ông trung niên vốn là chủ gia đình, cũng là chủ nhân chiếc xe, có lẽ đoán biết chúng tôi là quân nhân của quân đội Quốc Gia, nên đã kể cho chúng tôi biết hiện lực lượng Nhảy Dù đang thiết lập phòng tuyến ở Quận Du Long, với nhiệm vụ ngăn chặn sự tiến quân của các lực lượng Cộng Sản Bắc Việt (sau này qua các tài liệu, được biết vào thời điểm đó có Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, gồm các Tiểu Đoàn 3, 5, 7, 11 và các lực lượng khác).

Tôi và Quan cùng nhau trao đổi về việc quân ta có còn khả năng “tử thủ” ở phòng tuyến Bình Thuận này hay không, theo suy nghĩ của riêng tôi, chắc chắn QLVNCH sẽ lập một chiến lũy thép và tử thủ ở vùng đất vốn là quê hương của vị Tổng Thống đương quyền, bên cạnh có một phi trường khá lớn, cũng như khoảng cách từ Biên Hòa hay Sài Gòn rất gần cho việc không yểm, không phải mất nhiều thời gian để không quân có thể yểm trợ hiệu quả nhanh chóng và dễ dàng. Chúng tôi chia nhau ăn các bánh ú đã mua trước đó, uống nước do gia đình di tản cho. Chúng tôi rơi vào giấc ngủ trong mệt mỏi, âu lo vì không biết ngày mai sẽ ra sao?

*Can qua chưa khỏi sao tàn sớm.
Tráng sĩ chưa mài gươm **nhũn tan**
Khi xưa sông Dịch Kinh Kha bước.
Nay mất Đà Thành, khóc, hận, đau.
Đường xa dong ruổi tìm nẻo thoát.
Lệ tủi buồn vương, vấn tội ai?
Hoang vắng đêm về không chẵn chiếu
Trở giấc nghe hồn chấp cánh bay
Con nhớ đừng quên lời cầu nguyện.
Phật Tổ, Quan Âm, phép chở che
Linh thiêng đây phút giây tìm đến
Giữ chút lòng tin bước lạc loài.
Vạn ngã vương tròn khí phách trai.*

Bị Không Quân “phe ta” Oanh Kích:

Ngày 15 Tháng 04 Năm 1975 cũng là Ngày N+12, chúng tôi suýt chết vì bị Không Quân VNCH oanh kích: Vào buổi sáng, mặt trời chưa kịp lên ở phương Đông, chúng tôi vừa mới tỉnh thức, bỗng nhiên nghe tiếng máy bay từ xa bay ào tới, tiếng động cơ vang dội trên bầu trời. Tôi và Quan chạy vội ra khỏi Miếu thờ, để xem chuyện gì đang xảy ra, trong khi cả gia đình của người đàn ông đang kiểm chỗ trốn sau các kệ bàn thờ. Chúng tôi núp sau một thân cây lớn cách Miếu thờ khoảng 20 - 30 thước. Chúng tôi thấy có 2 chiếc máy bay A-37 đang xé gió, lao xuống theo hướng Tây Bắc qua Đông Nam . Trong phản ứng quen thuộc tự nhiên, tôi kêu lớn cho Quan biết:

-Nằm xuống nó chuẩn bị thả bom đó.

Chúng tôi dán mình xuống sát mặt đất và chờ đợi, tiếng rít gió của mấy trái bom, rồi khỏi thân phi cơ nghe rõ như sắp sửa rớt ngay bên cạnh. Hai tiếng nổ long trời, lở đất, cách chỗ chúng tôi đang nằm khoảng 100 - 200 thước, ở phía ngoài Quốc Lộ 1, mặt đất rung chuyển lắc lư, lồng ngực như đang bị một sức ép vô hình. Thì ra ở phía ngoài QL1 có một cây cầu bắc ngang qua một con sông nhỏ, Không Quân VNCH cho máy bay lên oanh kích phá hủy

cầu nhằm làm chậm bước tiến quân của Cộng Sản Bắc Việt. Sau 3 đợt đánh bom, không biết kết quả ra sao, hai chiếc A-37 bay khuất dạng về phía Nam.

Chúng tôi quay trở lại vào trong Miếu thờ, thấy cả gia đình di tản đang quỳ lạy tạ ơn trước bàn thờ Phật. Sau khi mọi người đã tỉnh hồn vì chuyện máy bay oanh kích, người đàn ông ngờ ý sẽ chở gia đình về lại Cam Ranh, chờ tình hình biến chuyển sau này . Chúng tôi ngờ ý xin đi theo và được chủ xe đồng ý. Thế là chúng tôi trở lại Cam Ranh vào buổi trưa.

Ngôi nhà của thân nhân người chủ chiếc xe di tản ở khu vực thuộc Phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh. Chúng tôi được chủ nhà và gia đình người đàn ông cho cơm ăn và ngủ trong chiếc xe của gia đình. Lại thêm một đêm dài suy tư với ngổn ngang trăm mối vì đường “vượt thoát” về Nam mây mù vẫn còn đang che phủ.

Phan Rang thất thủ tạo cơ hội “vượt thoát” bằng đường biển:

Ngày 16 Tháng 04 Năm 1975 cũng là Ngày N + 13. Khoảng hơn 10 giờ sáng, chúng tôi đang ngồi trao đổi những dự tính trong ngày, sau khi đã được chủ nhà mời ăn sáng với món bún địa phương, đột nhiên có tiếng xe gắn máy thảng gập, ngừng ngay trước nhà, một thanh niên khoảng độ 20 tuổi, hấp tấp chạy vào, miệng thì la lớn:

- Anh Bình, Anh Bình, Phan Rang đã mất rồi!

Lúc này chúng tôi mới biết tên thật của người đàn ông là Bình, vốn là chủ chiếc xe chở gia đình và chúng tôi trở về lại Cam Ranh. Mọi người trong nhà cùng nhau kéo ra để gặp người thanh niên với các câu hỏi dồn dập:

-Phan Rang mất có thiệt hay không?

-Ai nói? Còn quân đội thì sao?

Người thanh niên sau khi hết thở dốc, chậm rãi kể lại:

- Khoảng 9-10 sáng nay, tại Cam Ranh, Việt

Thủy Quân Lục Chiến

Cộng đã cho người của họ chạy xe khắp phố, loan báo là chúng đã “tiếp thu” được thành phố Phan Rang.

Nghe xong, chúng tôi buồn não ruột, phán đoán của tôi hoàn toàn sai, sự sụp đổ từng mảng các tuyến kháng cự của QLVNCH, đặc biệt là phòng tuyến Phan Rang, nơi có mối liên hệ sâu đậm với Tổng Thống đương nhiệm mà vẫn không giữ được thì rõ ràng đó là những dấu hiệu báo trước “cuộc chiến” đang đi vào thế vô cùng bất lợi cho chính phủ VNCH, nếu Mỹ và quốc tế không can thiệp theo các điều khoản đã ký kết trong Hiệp Định Paris 27 Tháng 1 Năm 1973.

Trong khi tôi còn đang suy nghĩ về hậu quả của việc Phan Rang thất thủ cũng là lúc ông Bình kêu réo, thúc hối vợ, con, mau chóng lên xe để chạy vào Phan Rang với hy vọng tìm biết tin tức về cha, mẹ còn kẹt lại trong thành phố lửa đạn. Tôi và Quan cũng xin tháp tùng theo, khi xe chạy đến chiếc cầu bắc qua sông nhỏ, cận cái miếu thờ, chúng tôi thấy cầu không bị thiệt hại gì nhiều, ngoại trừ những hố bom cách cầu khoảng 30-40 thước và cây cối chung quanh cầu bị gãy đổ, chiếc xe qua cầu vô sự và tiếp tục chạy về hướng Phan Rang, khi tới địa phận Quận Du Long lúc hơn 12 giờ trưa, xe bị chậm lại vì trên đường có quá nhiều đoàn xe của quân Cộng Sản Bắc Việt, đang di chuyển vào Nam từ các ngã Quốc Lộ 20, Quốc Lộ 21, có cả các xe dân sự chở dân tỵ nạn hồi cư sau khi im tiếng súng. Cuối cùng tài xế Bình dừng xe ở ngoại ô thành phố Phan Rang, sau khi chỉ đường cho chúng tôi, Bình bắt tay từ giã, nói “Phe ta, chúc may mắn”.

Bến Cá Phường Tân Thành Phan Rang:

Ngày 17 Tháng 04 Năm 1975 cũng là Ngày N+14, chúng tôi đi bộ từ từ vào thành phố Phan Rang, tất cả các ngã tư đường đều có quân Bắc Việt đứng canh gác, nhưng chúng không kiểm

soát sự đi lại của dân chúng, có lẽ do các thành phần chuyên lo việc trị an chưa hiện diện đầy đủ nên chưa có cái gọi là Ban Quân Quản.

Chúng tôi tiếp tục đi đến gần một tòa nhà lớn, bỗng nghe nhiều tiếng la hét, hô hào, kêu réo..., tôi nhìn thấy một đám đông dân chúng đổ xô, chen lấn nhau chạy vào trong tòa nhà lớn với các tiếng kêu: “vào lấy gạo, vào lấy gạo, còn nhiều lắm”. Tôi và Quan nhìn nhau rồi không ai bảo ai, tự động tránh xa đám đông, (nguyên tắc vượt thoát là nghe, nhìn, an ninh tối đa) thì cũng là lúc thấy 4 người đi tới và họ nhận ra chúng tôi:

-Thiếu Tá, tụi em ở Tiểu Đoàn 9.

Vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ, vì có thêm người cùng cảnh ngộ cộng thêm cái cảm giác sung sướng, thân yêu, vì lần đầu tiên sau những ngày “sa cơ, thất thế”, dấu diêm thân phận, mang một cái tên giả hoàn toàn xa lạ, không ngờ nay bỗng nhận được một tình nghĩa anh em của những người cùng chung chiến tuyến. Thế là thầy trò tôi cùng kéo nhau vào núp sau các hàng cây cỏ thụ bên đường để trao đổi tin tức. Trong số 4 người mới gặp có Thiếu Úy Trung, nguyên là TrĐTr/TrĐội 3/ ĐĐội1 của Trung Úy Quan, 3 người còn lại có Hội là người quê quán tại Phan Rang, hai người kia quê quán ở Bình Tuy chung với Thiếu Úy Trung, cả 4 người cũng mới vừa nhập vào Phan Rang trước chúng tôi khoảng 1 giờ trước đây.

Sau khi trao đổi và biết ý định chúng tôi muốn tìm phương tiện đường biển để vượt thoát về phương Nam, Hội đã sốt sắng mời tôi và Quan cùng theo Hội về nhà. Chúng tôi nói lời từ biệt và chúc may mắn với Trung Úy Trung và hai quân nhân quê ở Bình Tuy. Chúng tôi đi theo Hội, sau khi đi qua nhiều đường nhỏ và hẻm, chúng tôi tới một căn nhà trệt khá lớn, đây là nhà của cha và mẹ Hội.

Cả nhà Hội chạy ra mừng rỡ vì sự có mặt

bất ngờ của Hội, sau đó Hội mới giới thiệu tôi và Quan cho mọi người trong gia đình. Chúng tôi được gia đình Hội tiếp đãi ân cần, thân mật không e dè, lo sợ (Phan Rang mới mất, nên Việt Cộng chưa có những kiểm soát gắt gao). Buổi tối, chúng tôi ngồi nói chuyện, trao đổi tình hình, vận mệnh đất nước và ý định tìm phương tiện vượt biển để có thể trở về Sài Gòn.

Ba Hội đã sốt sắng tán thành, đồng thời hứa sáng ngày mai, ông sẽ đi tìm các người quen có ghe đi biển, để tìm hiểu và lo cho chuyến đi của chúng tôi, riêng ông và gia đình vì đã an cư, lập nghiệp lâu đời ở Phan Rang nên không thể bỏ xứ sở ra đi. Theo ông thành phố Phan Rang mới thất thủ, việc kiểm soát đi lại chưa thắt chặt, nghiêm ngặt, nên việc vượt thoát bằng đường biển có thể thành công. Ông khuyên chúng tôi cứ an tâm đi ngủ, để lấy lại sức sau nhiều ngày lo lắng, cực khổ, thiếu ăn, thiếu uống, trên đường vượt thoát, mọi việc khác cứ để cho ông lo.

Thời điểm này ba của Hội vào khoảng 40-45 tuổi, vì thế chúng tôi gọi ba của Hội bằng anh. Tôi và Quan ngủ chung trên một cái giường lớn với cái mùng trắng tinh, còn thơm mùi xà bông giặt, bên ngoài tiếng những con muỗi bay vo ve, tôi nói với Quan:

-Hết cơn bĩ cực, đến hồi thái lai.

Giác ngủ đến với tôi trong hy vọng của đoàn tụ và hội ngộ. Buổi sáng khi chúng tôi thức dậy, đã thấy Hội đang ngồi chờ ở bàn ăn. Hội mang lên từ bếp hai tô hủ tiếu và hai ly cà phê đen cho chúng tôi ăn sáng, chúng tôi ngỏ lời cảm ơn Hội. Chưa bao giờ trong đời tôi lại có một buổi ăn sáng vừa ngon miệng, vừa cảm động, vì tâm chân tình của một thuộc cấp và gia đình dành cho khi cuộc đời đã đổi. Hội báo cho chúng tôi biết là ba của Hội đã ra đi từ sáng sớm để tìm người có phương tiện ghe đi biển để thu xếp cho chúng tôi tháp tùng cùng

đi trong ngày hôm nay vì để lâu e rằng việc kiểm soát của quân Bắc Việt sẽ khó khăn và chặt chẽ hơn. Ông cũng dặn dò Hội chuyển lời cho chúng tôi là nên ở trong nhà chờ kết quả, không nên ra đường vì là người lạ, nên những cư dân chung quanh có thể dè dặt và báo cáo với nhà cầm quyền mới.

Khoảng giữa trưa trước giờ ăn cơm, ba của Hội trở về trong dáng điệu hấp tấp, vội vàng nhưng nét mặt thì vui tươi. Ông ra dấu cho chúng tôi theo ông vào trong buồng ngủ, rồi nói nhỏ cho chúng tôi biết ông đã tìm được một người quen có ghe đi biển và đang dự tính đưa gia đình chạy vào Vũng Tàu, ông ta đồng ý cho chúng tôi tháp tùng với giá tiền là 10.000 đồng một người. Ba của Hội hỏi chúng tôi:

-Các chú có tiền không, nếu không có thì tôi sẽ chạy lo cho.

Có hoạn nạn mới biết lòng người (dân) có nhân, dọc đường gió bụi, chúng tôi được người dân nhiều lần che chở giúp đỡ, nay tới giai đoạn sống chết thì lại được ba của Hội giúp đỡ, lời nói: “Nếu không có tiền thì ông lo cho”, dù giữa ông và chúng tôi chưa bao giờ biết nhau, mà chỉ do con ông (Hội) là đồng đội của chúng tôi, và trong hoàn cảnh này, khó có dịp tái ngộ để đền ơn, nghĩ lại những lần hành quân trước đây, chúng tôi đã đổ máu, ngã xuống cũng vì đồng bào, khiến tôi nghĩ ngay đến câu: “Tình quân dân như cá với nước”, chúng tôi là cá đang mắc cạn, được Ba Hội kéo xuống nước, tôi cảm ơn lòng tốt của ông và cho ông biết chúng tôi có đủ tiền, để trả cho chuyến đi, sau đó chúng tôi giao cho ông 20.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, ba của Hội lại vội vã ra đi, quên cả ăn cơm trưa và trở về trong khoản một giờ sau đó. Ba của Hội cho biết chuyến đi sẽ bắt đầu lúc 3 giờ chiều, ông và Hội sẽ đưa chúng tôi ra bến bãi đậu ghe. Ông khuyên chúng tôi ăn cơm sớm và nghỉ ngơi dưỡng sức

Thủy Quân Lục Chiến

cho chuyển đi.

Chúng tôi làm sao có thể an tâm nghỉ ngơi được trước canh bạc sau cùng này, một canh bạc “được ăn cả, ngã về không” với biết bao là công sức, với những cực nhọc đổ mồ hôi trên con đường vượt thoát, với những “đổi xử ân tình” không còn cơ hội để đền đáp, với những lo lắng, ưu tư, phiền muộn trải dài 640 cây số trên đường vượt thoát mà chúng tôi đã lần lượt đi qua.

Chúng tôi không thể nào ăn hết chén cơm với các thức ăn miền biển do các chị và em gái của Hội thực hiện để đãi chúng tôi, trong số đó tôi còn nhớ có cô Loan với đôi mắt to, đen long lánh như ngọc trai, trên khuôn mặt lúc nào cũng đượm nét u buồn. Qua lời kể của Hội, được biết cô Loan có người yêu là một Thiếu Úy Biệt Động Quân và đã lâu theo tình hình chiến trận, cô chẳng có tin tức gì về người yêu nên sự âu lo và trông đợi đã khiến cho cô kém vui.

Cuộc chiến tự vệ để gìn giữ miền Nam không rơi vào tay Cộng Sản đã để lại biết bao nhiêu cuộc tình phải chia ly và mất mát, trong số đó dĩ nhiên có cả chúng tôi vì chưa biết được “Ngày mai sẽ ra sao”!

Khoảng 2.30 giờ chiều, chúng tôi ngỏ lời cảm ơn và chào từ biệt mẹ và chị em của Hội, sau đó đi theo hướng dẫn của Ba Hội, trong khi Hội lãnh nhiệm vụ quan sát, đi trước chúng tôi khoảng 50 mét. Sau hơn 20 phút đi bộ, luồn lách qua các con hẻm vắng người, chúng tôi tới địa điểm có tấm bảng nhỏ ghi dòng chữ: “Bến cá Phường Tấn Thành”.

Ba của Hội bảo chúng tôi đi vào quán cà phê nhỏ bên đường uống nước, chờ ông trở lại, trong khi Hội thì đi vòng vòng gần quán để quan sát tình hình. Sau khi vào trong quán mua cà phê uống để che mắt những người khách, tôi nói nhỏ với Quan:

-Anh thấy chuyển đi này sẽ thành công, vì

đã có điềm báo trước, với tấm bảng nhỏ có hai chữ “Tấn Thành”.

Tôi giải thích nhanh cho Quan hiểu:

-Tấn là tới, Thành là đạt được hay còn nói là thành công như vậy có ý nghĩa là “đi tới sẽ thành công.

Tr/Úy Quan trả lời:

-Hy vọng mọi chuyện giống như anh Tư giải đoán.

Uống chưa hết ly cà phê thì đã thấy hai cha con Hội xuất hiện trước cửa quán và kín đáo ra dấu hiệu cho chúng tôi rời quán. Chúng tôi lại lẻo đẻo đi theo, khoảng 300 thước, chúng tôi tới nơi neo đậu của một chiếc thuyền có chiều dài chừng 15 thước với động cơ, dưới ghe đã có sẵn một số người, cùng lúc có một vài phụ nữ cùng trẻ nhỏ đang đi xuống ghe bằng một tấm ván nhỏ bắc từ trên bờ xuống thuyền. Ba của Hội dừng lại, nắm tay tôi và nói nhỏ:

-Thiếu Tá xuống thuyền nhanh và chúc Thiếu Tá đi bình an.

Tôi ghen ngào nói lời cảm ơn ông cùng gia đình, khi Hội đến bắt tay để từ giã, tôi vội lấy số tiền 5.000 đồng còn lại trong túi, nhét vào tay Hội, rồi vội vã đi xuống thuyền, phía sau là Quan với nét mặt buồn buồn hơn là vui.

Khi vào trong thuyền, chúng tôi được chủ thuyền hướng dẫn đi thẳng về phía sau gần buồng lái. Ông ta nói để cho phụ nữ và trẻ con ngồi ở ngoài nguy trang để qua mặt bọn canh gác ở ngoài đầu sông trước khi ra biển. Nghe nói như thế, tôi và Quan trong lòng không khỏi phập phồng lo sợ tuy nhiên đã “phóng lao thì phải theo lao”, “cũng liều nhắm mắt đưa chân thử xem con tạo xoay vần đến đâu”. Dù sao thì trong tay chúng tôi cũng còn hai lá bùa với lý lịch chứng nhận giả tạo.

Khoảng 4 giờ chiều thuyền bắt đầu rời bến với tổng số trên 20 người, theo nhận định của chủ thuyền vào giờ này, các bộ đội Bắc Việt canh gác ở cửa sông đổ ra biển rất lơ là trong

việc kiểm tra vì họ đang đợi cơm chiều.

Thuyền chạy chậm chậm dọc theo nhánh sông nhỏ trước khi đổ ra biển, khi ngang qua điểm chốt chặn như là một trạm kiểm soát, tôi nhìn thấy chỉ có 2 tên bộ đội thật trẻ, mặc quân phục chánh quy Bắc Việt, nói giọng Bắc, đứng trên bờ hỏi: “Thuyền này đi đâu?”, chủ thuyền trả lời: “Chờ dân hồi cư về lại Quy Nhơn”, một tên lên giọng hăm dọa sẽ bắn vào thuyền nếu thấy thuyền đi về hướng Nam. Sau câu đối đáp, chúng vẫn để cho thuyền chạy chứ không bắt thuyền phải ngừng, neo đậu vào bờ để kiểm soát. Thuyền từ từ tăng tốc độ tiến ra biển, con thuyền bị sóng đánh nhấp nhô, lên xuống. Ông chủ tàu bỗng hỏi trống không: “Bây giờ đổi hướng được chưa hai ông?” Tôi và Quan cùng cười và nói: “Đổi hướng đi, bây giờ nó có bắn thì trúng hà bá”.

Chúng tôi vừa mừng rỡ, vừa thích chí, trong nghẹn ngào nhưng lại cùng cười to, Quan xoay người nắm tay tôi và nói:

-Anh Tư ơi, chúng ta thoát rồi.

Thuyền chạy cách bờ từ 3-5 cây số cho nên chúng tôi có thể quan sát thấy rõ cảnh vật xa xa trong bờ khi màn đêm chưa buông xuống. Mặt trời từ từ lặn, hắt lên những tia sáng cuối cùng màu vàng cam, lúc đầu còn đậm như những tia lửa xuyên qua lớp mây trắng ở chân trời. Trên tấm thảm màu xanh của biển, khi gió thổi nhẹ, đưa những con sóng gợn lăn tăn như reo vui, như thỏa thích vì được tự do bay nhảy, đó cũng là tâm trạng hiện có của chúng tôi.

Khi đến ngang Mũi Né (chủ thuyền nói cho biết), chúng tôi chứng kiến được cảnh “đấu pháo” giữa Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, từ hai chiến hạm ngoài khơi và quân Bắc Việt từ trong bờ, cũng may không có quả đạn nào rơi trúng vào thuyền chúng tôi. Khoảng giữa khuya, thuyền chúng tôi vào vùng kiểm soát của Việt Nam Cộng Hòa, đó là địa phận đảo

Phú Quý, vì lý do an ninh nên thuyền chúng tôi phải dừng lại để được kiểm soát bởi các nhân viên của đội hải thuyền, sử dụng các tàu bằng xi măng. Sau khi kiểm soát xong, không thấy vũ khí và khi nghe chúng tôi thông báo ý định tìm về lại đơn vị nên đơn vị hải quân làm nhiệm vụ kiểm tra đã để cho thuyền chúng tôi tiếp tục di chuyển.

Tôi tạm ngả lưng vào vách thuyền, ngược mắt nhìn lên bầu trời cao mênh mông, với muôn vì sao lấp lánh và tự hỏi phải chăng mỗi con người đều có một số phận an bài, may mắn hay nghiệt ngã đều đã được định sẵn trong cuộc đời của từng người. “Ánh sao nơi phương Nam”, bây giờ đang sáng chói hào quang, trông thật gần gũi, đáng yêu của niềm hân hoan xum họp và đoàn tụ.

Long Hải - Vũng Tàu: Đường Đi Đã Tới:

Ngày 18 Tháng 04 Năm 1975 cũng là Ngày N+15, mặt trời chưa ló dạng nơi phương Đông cũng là lúc tôi bị say sóng, nằm vật vã cuối đuôi thuyền để tránh làm dơ thuyền khi phải ới. Giữa trưa thuyền của chúng tôi vào địa phận biển Vũng Tàu, tuy nhiên vì lý do an ninh, nên tất cả thuyền ghé từ phía Bắc đi vào phải cập bến ở Long Hải để kiểm tra. Khoảng ba giờ chiều, thuyền chúng tôi cập bến Long Hải, luồng gió mát lạnh mang theo mùi hăng hắc của muối cộng thêm nỗi mừng vui của người “vượt thoát” thành công, trong một tâm trạng “trở về từ cõi chết” đã làm tan biến ngay cơn say sóng. Tôi bước lên bờ, đi vào trạm kiểm soát của Quân Cảnh phụ trách việc thanh lọc, chúng tôi cho họ cấp bậc, chức vụ và số quân, đồng thời yêu cầu họ liên lạc, thông báo với hậu cứ Tiểu Đoàn 4 TQLC chúng tôi đã trở về (lúc này chúng tôi không biết là BTL Sư Đoàn HQ/TQLC đã ở bãi sau Vũng Tàu). Sau cùng vì không muốn phải chờ đợi lâu và theo lời khuyên của các Quân Cảnh, chúng tôi nhờ

Thủy Quân Lục Chiến

họ gọi một chiếc xe ô-m, khoảng 45 phút sau, chúng tôi xuống xe ngay trước công trại Tiểu đoàn 4 TQLC. Trung úy Quan vét hết những đồng tiền còn lại để trả cho người chạy xe ô-m. Sau cùng chúng tôi gặp được NT Thiếu Tá Trần Ngọc Toàn, tay bắt, mặt mừng xong, NT Toàn gọi điện thoại thông báo cho Trung Tâm HQ của Sư Đoàn rằng chúng tôi đã về. Sau đó NT toàn đưa chúng tôi đến Bộ Tư Lệnh HQ đang trú đóng ở Bãi Sau, trong căn cứ cũ của quân đội Úc Đại Lợi khi họ còn tham chiến ở Việt Nam.

Tại Trung Tâm Hành Quân, tôi gặp rất nhiều người quen biết, mọi người đều chúc mừng cho sự trở về của chúng tôi (nhờ thế tôi mới biết Đại Úy Hên về trước tôi 2 ngày và Thiếu Úy Xuân, Ban 2 TĐ9/TQLC thì về tới sớm hơn, ngoài ra cũng có từ 200 đến 300 quân nhân thuộc TĐ9/TQLC an toàn trở về hiện nay đang được bổ sung tạm thời cho các tiểu đoàn khác, đặc biệt là 2 Tiểu Đoàn tân lập 14 và 16.

Sau khi nhận lại đầy đủ quân phục, quân trang, tôi được vào trình diện Thiếu Tướng Tư Lệnh Bùi thế Lân. Sau khi trình bày các điều mắt thấy, tai nghe trên suốt chặng đường “vượt thoát”, tôi nhận chỉ thị thành lập lại TĐ9/TQLC, sau ba ngày nghỉ phép. Tôi có xin Tư Lệnh gửi công điện cho các đơn vị đang có các quân nhân TĐ9 phải hoàn trả các quân nhân đó về trình diện đơn vị trưởng ngay tại Hậu Cự Tiểu Đoàn trong căn cứ Sóng Thần, càng sớm càng tốt.

Sau bữa ăn tối thật ngon miệng, do các bạn đồng Khóa 17 Thủ Đức làm việc ở TTHQ và NT Trung Tá Nguyễn Văn Phán thết đãi, tôi trở về TTHQ/SĐ dùng điện thoại viễn liên nói chuyện với Trung Úy Trần Trung là Chỉ Huy Hậu Cự TĐ9/TQLC (anh đã thất lạc cách nay nhiều năm ở Nam California) để nhờ Tr/Úy

Trung thông báo cho gia đình biết sự trở về của tôi.

Ngã lưng trên chiếc ghế bố dã chiến, toàn bộ ký ức, cuốn phim tìm về Phương Nam của 20 ngày tù binh, vượt thoát, thành công, lần lượt trở về trong hồi tưởng, đoạn đường dài gần 800 cây số, bao gồm biết bao gian nan, cực khổ, hồi hộp, âu lo, bên cạnh là những đổi xử chân tình của những người không quen biết nhưng lại có trái tim bồ tát, nhân ái, đầy áp tình người và đó là những món nợ không bao giờ trả được cho đến cuối đời, tiếc thay!

Tôi chập chờn rơi vào giấc ngủ, bên tai văng như nghe tiếng hờn ai oán, tiếng kêu đòi khúc kèn truy điệu với lá Quốc Kỳ thân yêu của các oan hồn tử sĩ hãy còn vất vưởng đâu đây, của biển trời Thuận An, của sóng nước Mỹ Khê, Non Nước ... và còn nhiều, nhiều hơn thế nữa.

Xin dành những phút giây thiêng liêng, tưởng niệm các chiến sĩ của QLVNCH đã anh dũng hy sinh và thương tật trong cuộc chiến bảo vệ Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa.

*Xin đừng hỏi vì sao tôi vẫn nhớ
Trái tim vàng anh hiến tặng quê hương
Mang ý chí sắt son nguyện chiến đấu
Giữ cõi bờ da ngựa chẳng bọc thầy .
Lời đưa tiễn quân kỳ chưa phủ kín
Tiếng kèn buồn truy điệu vẫn nợ anh
Người chiến sĩ ra đi không trở lại
Ta có chãng đêm đêm ngồi soi bóng
Mộng tìm về hư ảo chiến trường xưa
Buông tay súng nhưng lòng luôn tưởng nhớ
Nỗi buồn, đau “chiến trận”, thưở nào
ngươi ??? !!!*

Xuân Đình Dậu 2017

Mũ Xanh Tây Đô Lâm Tài Thạnh
TĐ9 Mãnh Hồ TQLC